TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HSST
Ngày 09-01-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Kam Ênuôl

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến.

2. Ông Lê Phúc Tiếng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 414/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 425/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HS ngày 03/01/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Ngọc T**; Giới tính: Nam; sinh ngày: 06/7/1996; Tại: tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1973 và con bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1972; Hiện đều trú: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Không.

Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đ1 sinh hoạt tại chi bộ 9, thuộc Đảng bộ xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Y K Ê (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H M Ê1, sinh năm 1999

Địa chỉ: Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Ngọc T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Bà La Thị Ánh T3, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

2. Ông Lê Đình L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn D, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 24/10/2023, Lê Ngọc T (đã có Giấy phép lái xe hạng B2 theo quy định, không sử dụng chất có cồn và âm tính với chất ma tuý) điều khiển xe ô tô tải gắn biển kiểm soát 54Y-0103 đi từ nhà, ở địa chỉ: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đến Chợ Đ2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để mua hàng hoá. Đến khoảng 23 giờ 05 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 lưu thông ở làn đường Quốc lộ 14 thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk với tốc độ khoảng 50km/h. Khi T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 đi đến phía trước trụ điện số 472/HT/116 thuộc nơi giao nhau (ngã ba) giữa đường Q với đường B thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì T bật đèn xi nhan, rồi cho xe chuyển hướng từ làn đường bên phải đường Quốc lộ 14 vào đường B. Do quá trình chuyển hướng T thiếu chú ý quan sát (không quan sát các phương tiện lưu thông trên chiều đường bên trái đường Q, ngược chiều với hướng đi của T), chuyển hướng chéo không đúng quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, nên đã để phía sau bên phải thùng xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 và chạm với đầu xe mô tô biển kiểm soát 48F9-6173 do ông Y K Ê, trú tại: Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk điều khiển đang lưu thông bên phải đường Quốc lộ 14, theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, gây tai nạn giao thông. Khi xảy ra tai nạn, T nghe tiếng động từ phía sau xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103, thì biết là có va chạm với phương tiện khác nhưng khi quan sát gương chiếu hậu hai bên không thấy có gì bất thường, nên T không dừng xe ô tô lại mà tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 đi vào đường B. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, T đi đến Chợ đầu mối T thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì dừng lại để mua hàng. Tại đây, T kiểm tra xe ô tô thì phát hiện cụm đèn phía sau bên phải của xe ô tô bị bể một phần, thanh cản dọc và ngang bằng kim loại phía đuôi xe bị rơi mất chỉ còn lại một thanh dọc bên trái. Đồng thời, T nghe một số người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở Chợ đầu mối T nói chuyện về vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đường Quốc lộ 14 nơi giao nhau với đường B thuộc thôn H, xã H, thành phố B người điều khiển xe mô tô chết tại chỗ, thì T biết mình là người

điều khiển xe ô tô gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 25/10/2023, T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 đi đến gần khu vực giao nhau giữa đường Q với đường B thuộc xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì thấy Cơ quan Công an đang điều tiết giao thông tại khu vực hiện trường vụ tai nạn giao thông, vì lo sợ Cơ quan Công an phát hiện T là người có liên quan đến vụ tai nạn giao thông, nên T đã điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 rẽ trái trước khu vực hiện trường và không đi qua khu vực Cơ quan Công an đang làm việc để đi bỏ hàng, rồi điều khiển xe ô tô biển số 54Y – 0103 về nhà. Đến sáng cùng ngày, T đã đến Công an xã H, thành phố B để trình diện và tự nguyện khai báo nội dung vụ tai nạn giao thông. Hậu quả vụ tai nạn giao thông, làm ông Y K Ê tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Về hiện trường vụ án.

Được xác định xảy ra tại nơi giao nhau (ngã ba) giữa đường Q với đường B, thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đoạn đường Quốc lộ 14 là đường hai chiều, thẳng, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng rộng 11m, có lề đường rộng 0,40m, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng phân chia hai chiều đường xe chạy, chiều đường bên phải tính theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk rộng 5,60m, có vạch sơn màu trắng nét đơn đứt quãng phân chia hai làn đường xe chạy, làn đường bên trái rộng 3,40m, làn đường bên phải rộng 1,90m, trước khi đến nơi giao nhau theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk có biển báo số "W207b" (biển báo giao nhau với đường không ưu tiên) đặt ở lề đường, trước khi đến nơi giao nhau ở chiều ngược lại có biển báo số "W207c" (biển báo sắp đến nơi giao nhau với đường không ưu tiên) đặt ở lề đường. Đoạn đường 25B là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, rộng 4,50m, không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy. Khu vực hiện trường không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn, gây cản trở người tham gia giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn, chọn mép đường bên phải đường Quốc lộ 14 tính theo hướng chuẩn làm mép đường chuẩn, gồm mép đường giả định của đường 25B tại nơi giao nhau, các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ hiện trường đều đo vuông góc vào mép đường chuẩn, chọn gốc trụ điện số 472/HT/116 (đo vào mép đường chuẩn 4,20m, đo vào mép đường giả định 7,10m) làm mốc cố định, lấy hướng Bắc làm hướng chính thể hiện trong sơ đồ và lấy đơn vị đo là mét (m).

Vị trí các phương tiện, dấu vết tại hiện trường được đánh số ký tự, ký hiệu và mô tả cụ thể như sau:

- Xe mô tô gắn biển kiểm soát 48F9-6173, ký hiệu (1): Lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, sau vụ tai nạn, xe ngã nghiêng qua trái trên lề đường ở chiều đường ngược lại, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe quay về hướng Đ, tâm trục bánh xe trước cách mép đường chuẩn 14,10m, tâm trục bánh xe sau cách mép đường chuẩn 13,30m và cách mốc cố định 22,70m.

- Tử thi, ký hiệu (2): Được thân nhân xác định là ông Y K Ê, nằm ngửa, thân người thẳng, chân duỗi thẳng, đầu quay về hướng Tây, chân quay về hướng Đông, đỉnh đầu cách mép đường chuẩn 3,00m, gót chân trái cách mép đường chuẩn 2,00m.

- Vết chà xước, ký hiệu (3): Nét đứt quãng, cong, kích thước (21,50 x 0,45)m, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 2,50m, cách đỉnh đầu (2) là 5,20m, tâm cuối vết tại gác chân sau bên trái xe (1).

- Vết hằn lốp, ký hiệu (4): Nét liền, cong, kích thước (7,00 x 0,40)m, tâm đầu vết cách mép đường chuẩn 6,70m, cách mép đường giả định 6,05m, tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 0,70m, cách mép đường giả định 2,75m, cách đầu tử thi (3) là 4,10m, điểm cong nhất cách mép đường giả định 3,70m.

- Vết máu, ký hiệu (5): Kích thước (2,90 x 0,10)m, tâm đầu vết tại đỉnh đầu tử thi (2), tâm cuối vết cách mép đường chuẩn 2,80m.

- Vùng mảnh vỡ một, ký hiệu (6): Kích thước (6,05 x 3,00)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 1,30m, cách tâm đầu vết (3) là 5,50m, cách mép đường giả định 2,20m.

- Vùng mảnh vỡ hai, ký hiệu (7): Kích thước (9,90 m x 5,50)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 2,75m, cách đỉnh đầu tử thi (2) là 2,20m.

- T5, ký hiệu (8): Kích thước (1,18 x 0,70)m, tâm thanh kim loại cách mép đường chuẩn 1,90m, cách tâm cuối vết (4) là 3,20m, cách mép đường giả định 4,60m.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành dựng lại hiện trường để xác định vị trí va chạm: Căn cứ vị trí sau cùng của các phương tiện, dấu vết để lại trên phương tiện, tại hiện trường, xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô gắn biển kiểm soát 48F9-6173 với xe ô tô gắn biển kiểm soát 54Y-0103 tương ứng trên mặt đường Q thuộc thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, tính theo hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, cách mép đường chuẩn 2,35m, cách mốc cố định 8,75m, cách tâm cuối vết hằn lốp (4) là 2,10m, cách tâm giữa vết hằn lốp (4) là 1,55m và cách đầu vết chà xước (3) là 4,85m.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 274/KLGĐTT-PY ngày 25/11/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Y K Ê: Chấn thương sọ não hở nặng; Chấn thương ngực, bụng kín nặng; Nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 2586/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phân Viện khoa học hình sự Bộ C tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép nội dung hình ảnh trong tập tin video mẫu cần giám định; Căn cứ vào hình ảnh trong tập tin video mẫu cần giám định: Không xác định được tốc độ của xe ô tô mang biển kiểm soát 54Y-0103 và xe mô tô mang biển kiểm soát 48F9-6173 ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn.

Tại bản Kết luận giám định số 584/KL-KTHS, ngày 08/4/2024 của P Bộ C tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Căn cứ vào hình ảnh trong tập tin video cần giám định: Không xác định được ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 có bật đèn tín hiệu hay không.

Tại bản Kết luận giám định số 632/KL-KTHS, ngày 13/5/2024 của P Bộ C tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Không xác định được vết hằn lốp ký hiệu (4), kích thước (7x0,4)m được ghi nhận trong các tài liệu gửi giám định, có phải là vết phanh của xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 hay không, nên không có cơ sở để xác định tốc độ xe ô tô nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 1182/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Dấu vết cong vênh, gãy gập ống trục cổ tay lái và dấu vết gãy vỡ các chi tiết (cụm đầu xe, cụm đồng hồ tốc độ, đèn chiếu sáng, mặt nạ) ở vị trí phía trước đầu xe mô tô biển kiểm soát 48F9-6173 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn, cong vênh kim loại, bám dính chất màu nâu đỏ (dạng nhựa) ở mặt ngoài góc dưới phía sau vách thùng bên phải xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103. Dấu vết va chạm ở xe ô tô tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải; Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển kiểm soát 48F9-6173 và xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 chiếu xuống mặt đường, tại hiện trường nằm trên phần đường bên phải, hướng từ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản Kết luận giám định số 452/KL-KTHS ngày 11/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Tập tin video (ký hiệu A): Không xác định được ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn giao thông xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 có bật đèn tìn hiệu hay không.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 25/10/2023 của Bệnh viện Đ3 đối Lê Ngọc T cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn): 0.0 mmol/L; Âm tính với chất ma tuý.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 25/10/2023 của Bệnh viện Đ3 đối ông Y K Ê cho kết quả: Mẫu không đạt yêu cầu, ly tâm nhiều lần nhưng không phân tách được huyết thanh.

Tại bản cáo trạng số 421/CT-VKS-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng số 421/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T** 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

* Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Chấp nhận giữa gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 160.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về xử lý vật chứng:*

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103, nhãn hiệu Jinbei, màu xanh, loại xe: tải mui phủ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H M Ê1 Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Y K Ê là giấy tờ của Y K Ê.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ đen, số máy VDGZS152FMHT0000012, số khung RPHWCHSXM6H130910, gắn biển kiểm soát 48F9-6173 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 660183005151 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/4/2023, có hiệu lực đến ngày 03/4/2033 mang tên Lê Ngọc T, là giấy tờ cá nhân của bị cáo T.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 23 giờ ngày 24/10/2023, Lê Ngọc T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 lưu thông ở làn đường bên trái, phần đường bên phải trên đường Q, theo hướng từ thị xã B, tỉnh Đắk Lắk đến thành phố B tỉnh Đắk Lắk. Khi T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 đi đến trước khu vực trụ điện số 472HT/116 thuộc nơi giao nhau (ngã ba) giữa đường Q và đường B, thuộc thôn H xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do quá trình T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y – 0103 chuyển hướng thiếu chú ý quan sát (không quan sát các phương tiện lưu thông trên chiều đường bên trái đường Q, ngược chiều với hướng đi của T), chuyển hướng chéo không đúng quy định, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, nên đã để phía sau bên phải thùng xe ô tô biển số 54Y-0103 và chạm với đầu xe mô tô biển kiểm soát 48F9-6173 do ông Y Krum Ê điều khiển đang lưu thông bên phải đường Quốc lộ 14, theo hướng ngược lại, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Y K tử vong tại chỗ, 02 phương tiện bị hư hỏng. Sau khi gây tai nạn giao thông, T không dừng phương tiện để phục vụ công tác điều tra mà điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103 rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn."

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông cũng như gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phải nhận thức được rằng và biết rõ khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các nguyên tắc theo quy định của Luật giao thông đường bộ. Song, do thiếu ý thức tham gia giao thông, thiếu chú ý quan sát, bị cáo đã để đuôi xe mình điều khiển va chạm với xe mô tô của bị hại hậu quả làm người bị hại chết tại chỗ, tuy nhiên xét về nguyên nhân sự việc tai nạn cũng có một phần do người bị hại khi điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ nên đã để xe mô tô do mình điều khiển va chạm vào phía đuôi xe của bị cáo, ngoài ra đối với bị cáo trước khi phạm tội có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả, bị cáo đã đầu thú hành vi phạm tội của mình được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[6]. Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự:

6.1. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận giữa gia đình bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại với số tiền là 160.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

6.2. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103, nhãn hiệu Jinbei, màu xanh, loại xe: tải mui phủ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103. Quá trình điều tra xác định, do ông Đào Ngọc L1, sinh năm: 1965, trú tại: Số A đường L, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký. Ngày 03/10/2023, ông Lê Ngọc T1, trú tại: Thôn I, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã mua lại chiếc xe ô tô nói trên từ ông L1 với giá 50.000.000 đồng và giao cho bị can Lê Ngọc T (là con ruột ông T1) sử dụng. Ngày 08/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Lê Ngọc T1 nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Y K Ê là giấy tờ của Y K Ê. Ngày 08/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết

định xử lý vật chứng trả lại cho chị H M Ê1, trú tại: Buôn P, xã E, huyện L, tỉnh Đắk Lắk (là người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại) quản lý, sử dụng là phù hợp.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ đen, số máy VDGZS152FMHT0000012, số khung RPHWCHSXM6H130910, gắn biển kiểm soát 48F9-6173. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nhãn hiệu FERROLI không đăng ký tên hệ thống quản lý phương tiện giao thông; biển kiểm soát 48F9-6173 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, số loại 110TH1, màu đỏ đen, số máy VTH152FMH5017376, số khung RRHWCH8RH7A017376 do ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm: 1959, trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông đứng tên chủ sở hữu. Đến khoảng tháng 12/2018, ông Đ đã bán xe mô tô trên cho một người nam giới (chưa rõ nhân thân, lai lịch). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tách xe mô tô và biển kiểm soát 48F9-6173 trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

+ Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng B2, số 660183005151 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/4/2023, có hiệu lực đến ngày 03/4/2033 mang tên Lê Ngọc T là giấy tờ cá nhân của bị cáo T, nên cần trả lại cho bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T** 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, quản lý và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình

sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 591 Bộ luật dân sự.

2.1. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận giữa bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 160.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

2.2. Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lê Ngọc T1 là chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103, nhãn hiệu Jinbei, màu xanh, loại xe: tải mui phủ; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 54Y-0103.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị H M Ê1 Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Y K Ê là giấy tờ của Y K Ê.

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách ra đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FERROLI, màu đỏ đen, số máy VDGZS152FMHT0000012, số khung RPHWCHSXM6H130910, gắn biển kiểm soát 48F9-6173 để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

+ Trả lại cho bị cáo Lê Ngọc T 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 660183005151 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 03/4/2023 mang tên Lê Ngọc T, là giấy tờ cá nhân của bị cáo T.

(Tang vật có đặc điểm như trong biên bản giao nhân vật chứng giữa Cơ quan Công an thành phố Buôn Ma T4 và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột ngày 17/12/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án và bản án được niêm yết hợp lệ.

*** <u>Nơi nhận</u>:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THA DS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo;
- Bị hại;

Y Kam Ênuôl